

BIỂU 1. ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 27 /NQ-HĐND ngày 08/10/2026 của HĐND xã Mẫu Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án, công trình	Vốn chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện			Dự toán điều chỉnh						Dự toán sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tăng			Giảm							
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG	2.673,863	2.673,863	-	-	-	-	332,048	332,048	-	2.341,815	2.341,815	-		
II	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN	2.673,863	2.673,863	-	-	-	-	332,048	332,048	-	2.341,815	2.341,815	-		
II.1	Dự án 4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	2.673,863	2.673,863	-	-	-	-	332,048	332,048	-	2.341,815	2.341,815	-		
	Dự án chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện	2.673,863	2.673,863	-	-	-	-	332,048	332,048	-	2.341,815	2.341,815	-		
1	Sửa chữa đường Bản Khoai - Nà Tàu, xã Mẫu Sơn	506,353	506,353			-		61,309	61,309		445,044	445,044	-	Phòng Kinh tế	
2	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa hữu nghị biên giới Việt – Trung, xã Mẫu Sơn	82,000	82,000			-		5,179	5,179		76,821	76,821	-	Phòng Kinh tế	
3	Sửa chữa Đường Bản Giếng - Co Sa, xã Mẫu Sơn	54,392	54,392			-		6,568	6,568		47,824	47,824	-	Phòng Kinh tế	
4	Sửa chữa Đường vào thôn Khuổi cấp, xã Mẫu Sơn	547,566	547,566			-		87,419	87,419		460,147	460,147	-	Phòng Kinh tế	
5	Sửa chữa Đường ĐH.31 (đoạn Km8+150 – Km9+500), xã Mẫu Sơn	944,146	944,146			-		88,529	88,529		855,617	855,617	-	Phòng Kinh tế	
6	Sửa chữa Đường Bản Khoai - Nà Mò, xã Mẫu Sơn	535,827	535,827			-		79,465	79,465		456,362	456,362	-	Phòng Kinh tế	
7	Nước tưới sinh hoạt thôn Bản Rooc xã Tú Mịch	3,579	3,579			-		3,579	3,579		-	-	-	Phòng Kinh tế	

BIỂU 2. BỔ SUNG DANH MỤC VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM

(Kèm theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 08/10/2026 của HĐND xã Mẫu Sơn)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án, công trình	Vốn chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện			Dự toán điều chỉnh						Dự toán sau điều chỉnh			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Tăng			Giảm							
		Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG CỘNG	-	-	-	-	-	-	-	-	-	332,048	332,048	-		
I	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN	-	-	-							332,048	332,048	-		
	Dự án 4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	-	-	-							332,048	332,048	-		
1	Sửa chữa, gia cố rãnh thoát nước đường Bản Khoai - Trà Kỵ, xã Mẫu Sơn				332,048	332,048		-			332,048	332,048	-	Phòng Kinh tế	

BIỂU 3. ĐIỀU CHỈNH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI CHUYÊN NGUYÊN SANG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /10/2026 của HĐND xã Mẫu Sơn)

STT	Nội dung	Vốn chuyển nguồn sang năm 2026 thực hiện			Dự toán điều chỉnh						Dự toán sau điều chỉnh			Chủ đầu tư
					Tăng			Giảm						
		Tổng cộng	Vốn Ngân sách trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Vốn Ngân sách trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Vốn Ngân sách trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh	Tổng cộng	Vốn Ngân sách trung ương	Vốn Ngân sách tỉnh	
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
	TỔNG CỘNG	5.018,464	4.991,464	27,000	4.900,000	4.900,000	-	900,000	900,000	-	9.018,464	8.991,464	27,000	
I	CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI	5.018,464	4.991,464	27,000	4.900,000	4.900,000	-	900,000	900,000	-	9.018,464	8.991,464	27,000	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	-			-			-			-	-	-	
2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	-			-			-			-	-	-	
3	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	2.771,963	2.771,963	-	600,000	600,000	-	900,000	900,000	-	2.471,963	2.471,963	-	
3.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	-			600,000	600,000		-			600,000	600,000	-	
3.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	2.771,963	2.771,963		-			900,000	900,000		1.871,963	1.871,963	-	
4	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	-			4.300,000	4.300,000		-			4.300,000	4.300,000	-	
5	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	4,695	4,695	-	-		-	-		-	4,695	4,695	-	
5.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú , trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	-			-			-			-	-	-	
5.2	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp (GDNN) và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi	2,806	2,806		-			-			2,806	2,806	-	
5.3	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	1,889	1,889		-			-			1,889	1,889	-	
6	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	2.204,806	2.204,806		-			-			2.204,806	2.204,806	-	
7	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em				-			-			-	-	-	
8	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	-			-			-			-	-	-	
9	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	37,000	10,000	27,000	-		-	-		-	37,000	10,000	27,000	

9.1	Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Sự nghiệp bảo đảm xã hội)	37,000	10,000	27,000	-			-			37,000	10,000	27,000	
10	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	-	-	-	-		-	-		-	-	-	-	
10.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030	-			-			-			-	-	-	

Ghi chú
14
-
-
-
-
-

-

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /10/2026 của HĐND xã Mẫu S

(Kèm theo Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND xã Mẫu S

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /10/2026 của HĐND xã Mẫu S

on)

m)

on)